

Số: 02/2023/QĐST- DS

P, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Văn Đình H, sinh năm 1965, bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1974; Đồng trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Vợ chồng ông Văn Đình H, bà Nguyễn Thị Kim X phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 107.000.000đ (Một trăm lẻ bảy triệu đồng) về khoản nợ vay tài sản.

- Về thời hạn trả nợ: Chia làm 04 đợt cụ thể như sau:

+ Từ ngày 16/02/2023 đến ngày 16/5/2023 vợ chồng ông H, bà X phải trả cho bà H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

+ Từ ngày 17/5/2023 đến ngày 17/8/2023 vợ chồng ông H, bà X phải trả cho bà H số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Từ ngày 18/8/2023 đến ngày 18/11/2023 vợ chồng ông H, bà X phải trả cho bà H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 19/11/2023 đến ngày 19/02/2024 vợ chồng ông H, bà X phải trả cho bà H số tiền 37.000.000đ (*Ba mươi bảy triệu đồng*) là dứt điểm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về án phí:* Vợ chồng ông Văn Đình H, bà Nguyễn Thị Kim X tự nguyện chịu 2.675.000đ (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 3.286.000đ (*Ba triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009274 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện KSND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn